

# Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu ngành công nghiệp điện tử

NGUYỄN THỊ MINH THƯ\*

## Tóm tắt

*Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) Việt Nam có những đóng góp quan trọng tới tăng trưởng kinh tế, cũng như xóa đói, giảm nghèo. Tuy nhiên, sự tham gia của DNNVV Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu còn tương đối khiêm tốn. Bài viết phân tích thực trạng sự tham gia của các DNNVV Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu ngành công nghiệp điện tử - một ngành có nhiều đóng góp nổi bật cho nền kinh tế Việt Nam những năm gần đây. Phân tích định lượng cho thấy những ảnh hưởng tích cực của quy mô doanh nghiệp (DN), cũng như trình độ công nghệ tới khả năng DNNVV Việt Nam tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu ngành công nghiệp điện tử, trong khi khó khăn tài chính cản trở khả năng này của DN.*

**Từ khóa:** doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuỗi cung ứng toàn cầu, công nghiệp điện tử

## Summary

*Vietnamese SMEs play an important role in economic growth as well as poverty reduction and hunger eradication. However, their participation in global supply chain remains modest. In this paper, the author aims at analyzing the current situation of Vietnamese SMEs' participation in global supply chain of electronics industry - the significant contributor to Vietnam's economy in recent years. The quantitative analysis reveals that firm size and technological capacity have positive impacts on SMEs' ability to join the aforementioned chain, while financial constraint makes it harder for them to integrate in that chain.*

**Keywords:** SMEs, global supply chain, electronics industry

## GIỚI THIỆU

Các DNNVV được công nhận là xương sống của nền kinh tế, chiếm tỷ lệ đóng góp về số lượng trong cộng đồng DN các quốc gia, đóng góp quan trọng tới tăng trưởng kinh tế và tạo công ăn việc làm, cũng như công cuộc xóa đói giảm nghèo. Tại Việt Nam, DNNVV chiếm tỷ trọng 97% tổng số DN trên toàn quốc, đóng góp 45% vào GDP, 31% vào tổng thu ngân sách nhà nước và thu hút hơn 5 triệu lao động (Mai Phương, 2019).

Tuy nhiên, thực tiễn không chỉ ở Việt Nam, mà nhiều quốc gia trên thế giới đều cho thấy, sự tham gia vào các chuỗi cung ứng toàn cầu của DNNVV còn khá mờ nhạt, tương đối khiêm tốn so với các DN lớn. Điều này xuất phát từ khó khăn đặc trưng của DNNVV về trình độ công nghệ, khả năng tiếp cận tài

chính, cũng như các nguồn lực chiến lược (ADB 2015, OECD-UNIDO 2019). Do đó, các chính phủ và các tổ chức quốc tế ngày càng dành nhiều sự quan tâm, hỗ trợ, cũng như có các chương trình, chính sách nhằm đẩy mạnh sự hiện diện của các DNNVV trên thị trường quốc tế thông qua các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Cùng với ngành may mặc, công nghiệp điện tử là ngành có tốc độ toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ. Trong những năm gần đây, công nghiệp điện tử được ghi nhận là ngành công nghiệp mũi nhọn của Việt Nam, năm 2017 đóng góp 28,9% tổng kim ngạch xuất khẩu trong và 14% cho GDP (Tractus, 2019). Tuy nhiên, những thành tích này chủ yếu từ đóng góp của các DN đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), như: Samsung, LG, Cannon, Panasonic. Do vậy, nghiên cứu này nhằm mục đích làm rõ thực trạng và đánh giá ảnh hưởng của các nhân tố tới khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu ngành công nghiệp điện tử của DNNVV Việt Nam. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra các hàm ý chính sách nhằm khuyến khích sự tham gia của DNNVV trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

\*ThS., Khoa Kinh tế Quốc tế, Trường Đại học Ngoại thương  
Ngày nhận bài: 27/7/2020; Ngày phản biện: 08/8/2020; Ngày duyệt đăng: 21/8/2020

# CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

## Cơ sở lý thuyết

### *Các hình thức tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của DNNVV*

Hiện nay, đã có nhiều nghiên cứu về sự tham gia của DN nói chung và DNNVV nói riêng trong các chuỗi cung ứng toàn cầu, song chưa có một định nghĩa thống nhất về các hình thức tham gia của DN trong các chuỗi này. Trong bài viết, tác giả tập trung phân tích một số quan điểm của các nhà nghiên cứu về hình thức tham gia chuỗi cung ứng của DN.

Rigo (2017) sử dụng số liệu điều tra DN của Ngân hàng Thế giới (WB) để phân tích sự tham gia của DN ở các nước đang phát triển trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Rigo cho rằng, DN tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu là các DN có các hoạt động thương mại 2 chiều: nhập khẩu đầu vào để sản xuất và xuất khẩu đầu ra cho thị trường nước ngoài.

Lopez-Gonzalez và Munro (2017) lại chia các hoạt động tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu thành hai mảng: Liên kết thương mại (thông qua các hoạt động xuất khẩu đầu ra và nhập khẩu đầu vào); Liên kết trong nước với các DN FDI (thông qua mua đầu vào và bán đầu ra cho DN FDI).

Tổng quan về các hình thức tham gia của DN trong chuỗi cung ứng toàn cầu cho thấy, mặc dù các nghiên cứu được thực hiện dưới nhiều góc độ khác nhau, nhưng đều chỉ ra rằng, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu gắn liền với quá trình quốc tế hóa của DN. Trong nghiên cứu này, hoạt động của DNNVV trong chuỗi cung ứng toàn cầu được hiểu theo 2 hình thức: (i) Tham gia gián tiếp thông qua các liên kết với DN FDI; (ii) Tham gia trực tiếp thông qua các hoạt động xuất - nhập khẩu.

### *Tổng quan nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng tới khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của DNNVV*

Chỉ bắt đầu từ những năm 2000, đặc biệt sau khủng hoảng kinh tế tài chính thế giới năm 2008-2009, chính phủ các nước, tổ chức quốc tế, cũng như các nhà nghiên cứu mới nhận thấy sự cần thiết xây dựng một mô hình phát triển kinh tế bền vững và bao trùm. Trong đó, một trong những mục tiêu là tăng cường cơ hội phát triển cho các DNNVV nói chung và đẩy mạnh sự tham gia của các DNNVV trong các chuỗi cung ứng toàn cầu nói riêng.

Wignaraja (2013) tiến hành nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới sự tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của các DNNVV tại 5 nước ASEAN, bao gồm: Malaysia, Thái Lan, Philippines, Indonesia và Việt Nam. Kết quả nghiên cứu dựa trên ước lượng Probit đã chỉ ra rằng, quy mô DN và vốn nước ngoài có ảnh hưởng tích cực, trong khi tuổi DN lại có ảnh hưởng ngược chiều tới khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của DNNVV. Đồng thời, trình độ của người lao động và việc sở hữu bản quyền nước ngoài, giấy chứng nhận ISO, bằng sáng chế cũng có ảnh hưởng thuận chiều tới sự tham gia của DNNVV trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Tiếp cận tài

chính thuận lợi cũng là một nhân tố góp phần thúc đẩy sự tham gia trong chuỗi cung ứng toàn cầu của các DNNVV.

Urata và Beak (2020) đã nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới khả năng và mức độ tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của DNNVV. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhân tố phản ánh đặc điểm của DN, như: Năng suất lao động; Quy mô DN; Tỷ lệ sở hữu nước ngoài, cũng như Trình độ công nghệ có ảnh hưởng tích cực tới khả năng và mức độ tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, vốn sở hữu nhà nước trong một số ước lượng lại có ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng tham gia của DNNVV, bởi các DN nhà nước thường có hiệu quả và năng suất thấp do không phải chịu áp lực cạnh tranh.

Tại Việt Nam, Chính phủ và một số tổ chức, như: WB, UNIDO, OECD cũng rất quan tâm đến việc hỗ trợ đẩy mạnh sự tham gia của DNNVV vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Nghiên cứu của UNIDO-UIBE (2018) bên cạnh việc chỉ ra những lợi ích tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu cũng cho thấy, những hạn chế của DN Việt Nam, như: Quy mô; Chi phí; Giao nhận hàng hóa, cũng như vấn đề chất lượng làm ảnh hưởng tới khả năng tham gia mạng lưới sản xuất của Samsung nói riêng. Do đó, cần có một nghiên cứu về các DNNVV ngành công nghiệp điện tử Việt Nam và sự tham gia của họ trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

### *Phương pháp nghiên cứu và mô hình đề xuất*

Để đánh giá tác động của các nhân tố tới sự tham gia của DNNVV trong chuỗi giá trị công nghiệp điện tử, tác giả sử dụng số liệu điều tra DN của Tổng cục Thống kê trong giai đoạn 2012-2016. Mô hình ước lượng Probit giúp đánh giá ảnh hưởng các nhân tố tới khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của DNNVV.

$$P(Y_i = 1|X_i) = \varphi(\beta_0 + \beta_1 X_i)$$

Trong đó:

$Y_i$  là biến phản ánh sự tham gia của DNNVV trong chuỗi cung ứng toàn cầu.  $Y_i$  nhận giá trị bằng 1, nếu DN có xuất khẩu hàng hóa và/hoặc nhập khẩu đầu vào và/hoặc liên kết với DN FDI và bằng 0, nếu không có hoạt động này. Theo đó biến phụ thuộc phản ánh khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của các DNNVV.

$X_i$  là nhóm nhân tố phản ánh các đặc điểm của DNNVV trong nước, như: Quy mô DN; Số năm hoạt động; Trình độ công nghệ; Tiếp cận tài chính.

Các biến trong mô hình được miêu tả cụ thể ở Bảng 1.

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### Thống kê mô tả

Bảng 2 cho thấy, xét về tuổi DN, nhóm các DN tham gia chuỗi cung ứng điện tử lại có độ tuổi trung bình lớn hơn, nhưng không đáng kể so với nhóm DN chưa tham gia. Xét về quy mô lao động, các DN tham gia chuỗi cung ứng gấp gần 3 lần so với hãng chưa tham gia. Xét về cảm nhận khó khăn tài chính, có thể thấy, nhóm tham gia chuỗi tự cảm nhận ít khó khăn hơn so với nhóm chưa tham gia chuỗi. Cảm nhận khó khăn tài chính của DN điện tử chưa tham gia chuỗi cho biết, mức độ khó khăn tài chính họ cảm nhận là 6,702, trong khi con số này của nhóm đã tham gia chuỗi chỉ là 5,449. Như vậy, có thể kỳ vọng, khó khăn tài chính càng thấp, thì DN càng dễ dàng tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu ngành điện tử. Nhóm tham gia chuỗi cũng cho thấy, máy móc thiết bị có độ tuổi trung bình thấp hơn và ở trình độ cao hơn cả máy móc thiết bị quan trọng nhất và quan trọng thứ hai so với nhóm chưa tham gia. Thống kê này phần nào phản ánh ảnh hưởng tích cực của trình độ công nghệ tới sự tham gia của DNNVV trong chuỗi cung ứng toàn cầu ngành điện tử.

#### Phân tích hồi quy

Kết quả mô hình hồi quy cho ngành điện tử trên bộ số liệu của Tổng cục Thống kê các năm, từ 2012 đến 2016 (Bảng 3) cho thấy, ảnh hưởng tích cực của quy mô DN (lao động, doanh thu) tới khả năng tham gia chuỗi cung ứng. Điều này khẳng định, DN có quy mô lớn hơn thường có khả năng đáp ứng được nhu cầu khách hàng của các đối tác trong chuỗi giá trị toàn cầu, đồng thuận với các nghiên cứu của Wignaraja (2013), Urata và Beak (2020).

Nhân tố Tuổi DN không có ý nghĩa thống kê. Điều này có thể lý giải thông qua một thực tế là, các DNNVV nói riêng và DN nội địa nói chung chỉ đảm nhận những phần việc đơn giản. Vì vậy, yếu tố kinh nghiệm tích lũy qua thời gian hoạt động cũng không hẳn là một nhân tố thúc đẩy khả năng tham gia của DN trong chuỗi.

Các biến độc lập phản ánh vấn đề tài chính và trình độ công nghệ của DNNVV ngành điện tử cho thấy, ảnh hưởng khá đồng nhất với các nghiên cứu đi trước. Nói cách khác, khó khăn tài chính càng

BẢNG 1: CÁC BIẾN CỦA MÔ HÌNH

Tên biến	Thuộc đo	Điểm án kỳ vọng
Khả năng tham gia chuỗi cung ứng	= 1, nếu DN có tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu = 0, nếu DN chưa tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu	
Tuổi DN	Số năm hoạt động	+
Quy mô lao động	Log (số lượng lao động)	+
Quy mô doanh thu	Log (doanh thu)	+
Khó khăn tài chính	Khó khăn tài chính cản trở hoạt động của DN trong cấp bậc từ 0-10	
Trình độ công nghệ	Trình độ công nghệ của máy móc thiết bị quan trọng nhất	+
	= 1, nếu là Dụng cụ cầm tay cơ học	
	= 2, nếu là Dụng cụ cầm tay sử dụng điện	
	= 3, nếu là Máy móc do người điều khiển	
	= 4, nếu là Máy móc do máy tính điều khiển	

Nguồn: Đề xuất các tác giả

BẢNG 2: THỐNG KÊ MÔ TẢ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ THAM GIA

CỦA DNNVV NGÀNH ĐIỆN TỬ TRONG CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU

	DN tham gia chuỗi cung ứng	DN chưa tham gia chuỗi cung ứng
Tuổi DN	12,38	11,78
Quy mô lao động	110	41
Trình độ máy móc thiết bị quan trọng nhất	3,118	2,876
Trình độ máy móc thiết bị quan trọng thứ hai	2,988	2,57
Khó khăn tài chính	5,449	6,702

BẢNG 3: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG SỰ THAM GIA CỦA DNNVV TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ NGÀNH ĐIỆN TỬ

	Biến phụ thuộc		
	Khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu		
	(1)	(2)	(3)
Doanh thu	0,128*** (0,040)	0,163*** (0,055)	0,156*** (0,058)
Tuổi DN	-0,007 (0,013)	-0,011 (0,013)	0,016 (0,014)
Quy mô lao động	0,007*** (0,001)	0,007** (0,001)	0,007** (0,001)
Khó khăn tài chính		-0,072*** (0,018)	-0,081* (0,018)
Trình độ công nghệ			0,423** (0,117)
Hệ số tự do	-1,450*** (0,397)	-1,277*** (0,425)	-2,346*** (0,529)
Số quan sát	537	510	510
Log Likelihood	-291,143	-267,432	-260,840
Akaike Inf. Crit.	590,285	544,863	533,680

Trong đó: \* $p < 0,1$ ; \*\* $p < 0,05$ ; \*\*\* $p < 0,01$

Nguồn: Tính toán của tác giả

lớn càng cản trở khả năng tham gia chuỗi cung ứng của DN. Kết quả này đồng thuận với các nghiên cứu khác, như: Wignaraja (2013), Urata và Beak (2020). Điều này hàm ý tầm quan trọng của việc Chính phủ, các cơ quan bộ, ngành, hiệp hội, ngân hàng giúp tháo gỡ những vướng mắc tài chính nhằm đẩy mạnh sự tham gia ngày càng sâu và rộng của DNNVV trong các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Ảnh hưởng tích cực của công nghệ máy móc sản xuất tới khả năng tham gia chuỗi cung ứng của DN,

hay máy móc thiết bị càng hiện đại, càng giúp DN dễ dàng tham gia chuỗi cung ứng hơn, đồng thuận với Wignaraja (2013), Urata và Beak (2020). Như vậy, kết quả này cho thấy, việc đầu tư vào công nghệ là vô cùng cần thiết cho DN để thúc đẩy DN nói chung và DNNVV ngành điện tử nói riêng tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

## KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Các DNNVV có thể được hưởng lợi từ việc tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, đó là cơ hội được học hỏi kinh nghiệm quản lý và chuyển giao công nghệ từ các đối tác trong chuỗi, đặc biệt là từ các công ty đa quốc gia đứng đầu chuỗi, đồng thời là cơ hội mở rộng thị trường, ổn định nguồn đầu ra.

Phân tích tổng quan cho thấy, DNNVV mới chỉ tham gia vào chuỗi giá trị ngành điện tử ở hoạt động trung nguồn, tạo ra giá trị gia tăng thấp và bị phụ thuộc cả đầu vào lẫn đầu ra của các nhà cung cấp nước ngoài hoặc các DN có vốn đầu tư nước ngoài, như: Samsung, LG. Phân tích định lượng cũng chỉ ra ảnh hưởng tích cực của đầu tư cho khoa học, công nghệ tới khả năng tham gia chuỗi giá trị toàn cầu của DNNVV. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số hàm ý chính sách, như sau:

**Thứ nhất,** cải thiện môi trường kinh doanh có thể giúp DNNVV ngành điện tử gia tăng khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong những năm gần đây, Chính phủ đã có những thay đổi quan trọng trong lĩnh vực này với việc đơn giản hóa các thủ tục đăng ký, cấp phép kinh doanh, tạo điều kiện cho các DN mới được thành lập. Tuy nhiên, trong thời gian tới, để khuyến khích các DNNVV tham gia vào các chuỗi

cung ứng toàn cầu, Chính phủ cần tiếp tục cải thiện các quy định, thủ tục hành quan để tạo điều kiện cho các hoạt động xuất - nhập khẩu của DN. Đồng thời, Chính phủ cần tăng cường sự nhất quán trong thực thi các quy định luật pháp để tránh những tranh tụng xảy ra và phần thua thiệt là phía DN.

**Thứ hai,** nâng cao trình độ công nghệ là điều kiện tiên quyết để DNNVV có thể tham gia và nâng cao vị thế trong các chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, với những hạn chế về quy mô và nguồn lực, DNNVV rất cần có sự hỗ trợ từ phía Chính phủ. Chính phủ có thể xem xét hỗ trợ các DNNVV trong các hoạt động sản xuất thử nghiệm sản phẩm, đặc biệt với những DNNVV có định hướng đổi mới sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành và chuỗi cung ứng toàn cầu. Đồng thời, cần cung cấp tư vấn cho DNNVV về các tiêu chuẩn chất lượng trong nước và quốc tế để DN có thể nâng cao chất lượng phù hợp với yêu cầu của khách hàng.

**Thứ ba,** Chính phủ cần tăng cường khả năng tiếp cận vốn, giảm thiểu khó khăn tài chính cho DN. Để làm được điều này, Chính phủ có thể xác định những đối tượng, lĩnh vực ưu tiên và xây dựng cơ chế chấm điểm DN, từ đó có thể có những hỗ trợ đúng đối tượng, giúp nâng cao được hiệu quả của các chương trình hỗ trợ, cũng như góp phần phát triển bền vững các DNNVV. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Phương (2019). *Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với tiêu chí tăng trưởng xanh*, truy cập từ <http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=44959&idcm=188>
2. ADB (2015). *Integrating SMEs Into Global Value Chains Challenges And Policy Actions In Asia*
3. Lopez-Gonzalez, J., Munro, L. (2017). *Participation and benefits of SMEs in GVCs in Southeast Asia: Project Outline*, TAD/TC/WP(2017)14
4. OECD-UNIDO (2019). *Integrating Southeast Asian SMEs in Global Value Chains: Enabling Linkages with Foreign Investors*, Paris, access from <http://www.oecd.org/investment/Integrating-Southeast-Asian-SMEs-in-global-value-chains.pdf>
5. Rigo, D. (2017). *A Portrait of Firms Participating in Global Value Chains*, access from <http://repec.graduateinstitute.ch/pdfs/cteivp/CTEI-2017-01.pdf>
6. Tractus (2019). *Vietnam Electronics Industry*
7. Verwaal, E., Donkers, B. (2002). Firm size and Export Intensity: Solving an Empirical Puzzle, *Journal of International Business Studies*, 33(3), 603-613
8. UNIDO, UIBE (2018). *Global Value Chains and Industrial Development: Lessons from China, South-East and South Asia*
9. Urata, S., Baek, Y. (2020). *The determinants of Participation in Global Value Chains: A cross-country, Firm-level Analysis*, Tokyo: Asian Development Bank Institute
10. Wignaraja, G. (2013). *Can SMEs Participate in Global Production Networks? Evidence from ASEAN Firms*, in Deborah K. Elms and Patrick Low, eds. *Global Value Chains in a Changing World*, World Trade Organization Publications